

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày 09 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung

Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 17 tháng 2 năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Quang V (Đã chết) và bà Dương Thị H (Đã chết); Chồng: Không; Con: 03 con (lớn 2004, nhỏ sinh ngày 03/9/2017); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, tại quyết định số: 15 ngày 19/5/2016 của phòng PC47 Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Thị Bích L số tiền 1.000.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa nộp tiền phạt, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã X, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

- Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1982, (vắng mặt).
- Anh Đỗ Hồng T1, sinh năm 1987, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 11/6/2019, Nguyễn Thị Bích L đang ở phòng trọ của mình tại phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của người nam giới có tên H3 rủ xuống thành phố Phúc Yên để cùng nhau sử dụng ma túy đá. L đồng ý và đi xe ôm của 01 nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ đến khu vực cổng Công ty Honda Việt Nam thuộc phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để gặp H3. Gặp nhau H3 đi xe mô tô không nhớ Biển kiểm soát đưa L đến phòng 203 của một nhà nghỉ ở gần đó (L không nhớ tên, địa chỉ của nhà nghỉ). L khai nhận, tại phòng 203 của nhà nghỉ L, H3 và một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ là bạn của H3 cùng nhau sử dụng ma túy đá (ma túy là của bạn H3). Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi cả ba sử dụng xong ma túy. Lúc này L thấy vẫn còn ma túy chưa dùng hết liền hỏi xin người thanh niên một ít ma túy đá và 01 bộ coóng thủy tinh đem về để sử dụng. Thấy L hỏi xin ma túy H3 liền lấy túi nilon bên trong có ma túy đang dùng dở của người thanh niên sau đó lấy ra một ít ma túy gói vào 01 túi nilon màu trắng, quần băng dính màu đen đưa cho L, sau đó lấy xe mô tô chở L đến khu vực phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc rồi bảo L xuống xe bắt taxi về nhà, để H3 đi có việc. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 12/6/2019 khi L vừa xuống xe thì bị Công an phường Đồng Xuân đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, H3 phóng xe bỏ chạy.

Đối với H3 và người nam thanh niên giới thiệu là bạn của H3 mà L khai đã cho L ma túy tại phòng 203 của nhà nghỉ. Quá trình điều tra đến nay, không xác định nhân thân lai lịch cụ thể. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Thu trong túi quần bên trái phía trước của L 01 túi nilon màu trắng bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, bên trong chứa các tinh thể dạng

đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu A1. L khai nhận đó là ma túy đá mục đích để sử dụng.

Thu tại lòng bàn tay trái của L 01 coóng thủy tinh màu trắng để sử dụng ma túy đá, cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là do L mượn của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996, ở xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để liên lạc, chị H1 không biết mục đích sử dụng của L, nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho chị H1.

Thu giữ 01 vỏ chai nước Nutri Boost trên nắp và cổ chai có cắm ống hút màu trắng. L khai để sử dụng ma túy đá, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Bản kết luận giám định số: 1040/KLGĐ ngày 15/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, kết luận:

“Tình thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3282g (Không thấy ba hai tám hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Mẫu vật còn lại sau giám định A1= 0,1738 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số: 77/CT - VKSPY ngày 13 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 coóng

thủy tinh màu trắng; 01 vỏ chai nước Nutri Boost trên nắp và cổ chai có cắm ống hút màu trắng; Mẫu vật A1= 0,1738 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Trả lại chị Nguyễn Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 12/6/2019, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Công an phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1987, có Hộ khẩu thường trú tại: Xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy đá Methamphetamine có khối lượng 0,3282 gam. L khai tàng trữ với mục đích để sử dụng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L như trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Do đó, bản cáo trạng số: 77/CT - VKSPY ngày 13 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hoạt động của bản thân: Trước khi phạm tội bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 19/5/2016 xử phạt số tiền 1.000.000đồng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng

đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

01 coóng thủy tinh màu trắng và 01 vỏ chai nước Nutri Boost trên nắp và cổ chai có cắm ống hút màu trắng, L khai dùng để sử dụng ma túy đá; Mẫu vật còn lại sau giám định A1= 0,1738 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong cùng một bao gói giấy “ Mẫu trả” cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là do L mượn của chị Nguyễn Thị H1 để liên lạc, chị H1 không biết mục đích sử dụng của L nên trả lại cho chị H1 chiếc điện thoại nêu trên là có căn cứ.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 coóng thủy tinh màu trắng; 01 vỏ chai nước Nutri Boost trên nắp và cổ chai có cắm ống hút màu trắng; Mẫu vật A1= 0,1738 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Trả lại chị Nguyễn Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Vệ

Phan Thị Nhung

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Nhung

